

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ
trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;*

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức
chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ.*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng: nghiên cứu khoa học và công nghệ; nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; thông tin tuyên truyền, lý luận chuyên ngành, công bố các kết quả nghiên cứu khoa học; tư vấn, cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Institute of Science and Technology Strategy (viết tắt là - VISTS).

2. Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt chiến lược, chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm hoặc giai đoạn của Học viện và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành.

2. Về nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách:

a) Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về quản lý, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các vấn đề kinh tế, xã hội có liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Chủ trì, tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành khoa học và công nghệ; tham gia xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, dự án, mô hình, giải pháp phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Theo dõi, đánh giá kết quả triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển ngành khoa học và công nghệ đã được ban hành;

d) Chủ trì hoặc tham gia góp ý chiến lược, quy hoạch của các bộ, ngành, địa phương về các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Nghiên cứu, điều tra, thu thập thông tin, thống kê, chỉ số phát triển, đánh giá tác động của chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Về nghiên cứu khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Nghiên cứu, phân tích và dự báo các vấn đề trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề xuất giải pháp, thử nghiệm, thử nghiệm có kiểm soát và nhân rộng mô hình;

c) Nghiên cứu phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngành khoa học và công nghệ;

d) Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân công của Bộ trưởng;

đ) Nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

e) Tổ chức nghiên cứu, dự báo về phát triển nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt chương trình, kế hoạch hằng năm và tổ chức triển khai các hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Tổ chức biên soạn nội dung chương trình, tài liệu bồi dưỡng chuyên ngành khoa học và công nghệ theo phân công của Bộ trưởng; cấp chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;

c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ, ngoại ngữ và nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ, ngành khoa học và công nghệ;

d) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

đ) Tổ chức bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án theo phân công của Bộ trưởng.

5. Về đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ:

a) Đào tạo và cấp văn bằng trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành theo quy định của pháp luật;

b) Mở các ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phục vụ công tác quản lý về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với định hướng phát triển của Học viện và quy định của pháp luật;

c) Liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ theo các hình thức phù hợp với các học viện, trường đại học, các tổ chức trong nước và quốc tế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

6. Về hợp tác và hội nhập quốc tế:

a) Thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế, phát triển hội nhập, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước về tư vấn khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ hợp tác quốc tế trong chuyển giao công nghệ; hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận công nghệ tiên tiến từ nước ngoài; ký kết các thỏa thuận hợp tác, tham gia các chương trình, dự án quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ;

c) Tham gia các tổ chức quốc tế thuộc ngành khoa học và công nghệ theo phân công của Bộ trưởng.

7. Về thông tin tuyên truyền, lý luận chuyên ngành, công bố các kết quả nghiên cứu khoa học.

a) Thực hiện chức năng thông tin tuyên truyền, lý luận phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; công bố các kết quả nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực;

b) Tổ chức sản xuất, biên tập, xuất bản Tạp chí (Tạp chí in và Tạp chí điện tử, bằng tiếng Việt và tiếng Anh), phụ trương, đặc san, ấn phẩm phục vụ công tác quản lý, điều hành của Bộ Khoa học và Công nghệ theo giấy phép và quy định của pháp luật.

8. Về tư vấn, cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ:

a) Tư vấn chính sách, chiến lược, quy hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

b) Cung cấp các dịch vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, khởi nghiệp, ươm tạo công nghệ, ươm tạo và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và cung cấp các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức và hỗ trợ các hoạt động chuyển giao công nghệ, tư vấn, quản lý dự án giữa các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức khác trong và ngoài nước.

9. Thực hiện khảo thí và đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

10. Đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù đối với Học viện.

11. Chủ trì, phối hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Học viện; thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật và của Bộ Khoa học và Công nghệ.

13. Thực hiện cơ chế tài chính; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, số lượng người làm việc; thực hiện các chế độ, chính sách; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng và kỷ luật đối với viên chức và người lao động của Học viện theo quy định của pháp luật và của Bộ Khoa học và Công nghệ.

15. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Ban Kế hoạch - Tài chính.
3. Ban Quản lý khoa học và đào tạo.
4. Khoa Đào tạo sau đại học.
5. Viện Chiến lược.
6. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ.
7. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
8. Trung tâm Tư vấn chiến lược, chính sách khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Học viện theo quy định.

Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ được thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng khác để tư vấn cho Giám đốc Học viện thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Lãnh đạo Học viện

1. Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc và Phó Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Học viện.

3. Phó Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Học viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện, trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 6 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 08/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bãi bỏ:

a) Quyết định số 2488/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông;

b) Quyết định số 1166/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1513/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông ban hành kèm theo Quyết định số 1166/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 7 năm 2018;

c) Quyết định số 1166/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí Thông tin và Truyền thông;

d) Quyết định số 279/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển hội nhập khoa học và công nghệ quốc tế;

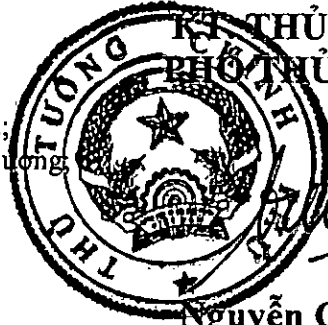
đ) Quyết định số 2399/QĐ-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCV (03b).



KI THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng